

PHAN LAN ANH

**MODULE MN**

**33**

# **ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON**



## A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Cùng với xu thế đổi mới trong giáo dục mầm non (GDMN), đánh giá trong GDMN là một bộ phận không thể tách rời của quá trình quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đây là công việc cần thực hiện thường xuyên và có hệ thống. Đánh giá trong GDMN sẽ giúp cho nhà quản lý, giáo viên mầm non có những thông tin hữu ích làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học Mầm non.



## B. MỤC TIÊU

Giúp giáo viên mầm non:

- Nắm được vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục mầm non.
- Mô tả và sử dụng được một số phương pháp đánh giá trong giáo dục mầm non.
- Hiểu và vận dụng được quy trình, cách xử lý kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Xây dựng được một số công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ.



## C. NỘI DUNG

### Nội dung 1

---

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vấn đề cơ bản về đánh giá trong giáo dục mầm non**

#### NHIỆM VỤ

Có thể bạn đã đọc những tài liệu về đánh giá trong giáo dục mầm non, đã từng đánh giá kết quả giáo dục mầm non, hãy nhớ lại và viết ra để làm rõ những vấn đề sau:

- **Khái niệm về đánh giá trong giáo dục mầm non:**
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
- **Vị trí và vai trò của đánh giá trong giáo dục mầm non:**
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
- **Chức năng của đánh giá trong giáo dục mầm non:**
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
  
- **Những yêu cầu đối với việc đánh giá trong giáo dục mầm non:**

Đối chiếu những vấn đề bạn vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về vấn đề này.

## THÔNG TIN PHẢN HỒI

### 1. Khái niệm về đánh giá

Cùng với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo cũng như thực tiễn công tác quản lí GDMN, việc đánh giá trong GDMN đã được quan tâm rộng khắp.

Đánh giá trong giáo dục nói chung và đánh giá trong GDMN nói riêng là việc điều tra xem xét, xác định chất lượng của đối tượng được đánh giá, trên cơ sở thu thập và xử lí thông tin một cách có hệ thống về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân của chất lượng và hiệu quả giáo dục, căn cứ vào mục tiêu giáo dục để đề xuất những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo.

Đánh giá trong GDMN bao gồm việc đánh giá tổng hợp các thành tố cơ bản: sản phẩm đầu ra của GDMN – trẻ em (mức độ phù hợp với mục tiêu và đáp ứng nhu cầu), các yếu tố đầu vào (Cơ sở vật chất, chương trình, năng lực của giáo viên) và quá trình giáo dục (phương pháp hoạt động, cách thức tổ chức, hình thức tương tác, cách thức quản lí...) tạo ra sản phẩm giáo dục (GD).

Module này sẽ làm rõ một số nội dung đánh giá trong GDMN đó là: trẻ em, giáo viên (GV) và cơ sở GDMN.

### 2. Vị trí và vai trò của đánh giá trong giáo dục mầm non

Đánh giá trong GDMN là một bộ phận quan trọng của công tác quản lí GDMN. Triển khai đánh giá trong GDMN là điều kiện cần phải có của việc tăng cường thể chế quản lí và chỉ đạo đối với các cơ sở GDMN nhằm kiểm soát một cách tốt nhất chất lượng của quá trình giáo dục, mà mục tiêu chủ yếu là giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất, nhận thức, tình cảm, ngôn ngữ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

Quản lí chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN là hạt nhân cốt lõi của công tác quản lí GDMN. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố như chất lượng cơ sở GDMN, tổ chức quản lí GDMN, đội ngũ, chương trình GDMN...

Các thông tin phản hồi từ kết quả đánh giá sẽ giúp cho việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề được đúng hướng và có cơ sở để kịp thời đưa ra các quyết định quản lý cần thiết trong việc phát huy hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung, cách thức và điều kiện giáo dục nhằm đạt được mục tiêu của GDMN.

### 3. Chức năng của đánh giá trong giáo dục mầm non

#### \* *Chức năng quản lý*

Việc đánh giá trong GDMN là một trong những phương pháp quan trọng của các nhà quản lý GDMN các cấp, của giáo viên mầm non để đảm bảo nhiệm vụ GDMN đạt được những tiêu chuẩn mà xã hội đặt ra. Kết quả đánh giá trong giáo dục từ nhiều góc độ và trong các giai đoạn khác nhau có thể cung cấp một bức tranh về thực trạng của GDMN mà qua đó có thể biết được GDMN đã đạt được các tiêu chuẩn cơ bản cần có hay chưa để có thể phát huy những kết quả nổi bật và chỉnh đốn những tồn tại nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

#### \* *Chức năng kích thích, tạo động lực*

Thông qua phân loại theo kết quả đánh giá của các bộ phận, cán bộ, giáo viên của cơ sở GDMN sẽ tạo ra một không khí thi đua giữa các đối tượng được đánh giá. Điều đó có tác dụng kích thích tính chủ động, tích cực trong toàn thể cán bộ, giáo viên nhằm hoàn thành trách nhiệm của mình, khích lệ tinh thần phấn đấu học tập, vươn lên.

#### \* *Chức năng sàng lọc, lựa chọn*

Đánh giá sự phát triển của trẻ là một trong những nội dung của đánh giá trong GDMN. Đánh giá sự phát triển của trẻ có thể giúp cho giáo viên sàng lọc và lựa chọn thiên hướng phát triển của trẻ so với chuẩn phát triển theo độ tuổi. Ví dụ: phát hiện trẻ có vấn đề về ngôn ngữ, trẻ có thiên hướng về nghệ thuật... để có biện pháp phối kết hợp tác động can thiệp, điều chỉnh kịp thời đối với trẻ chậm phát triển, hoặc kích thích sự phát triển ngày càng cao thiên hướng của trẻ.

### 4. Những yêu cầu đối với việc đánh giá trong giáo dục mầm non

#### \* *Tính khách quan*

Đánh giá trong GDMN cần mang tính khách quan và thực sự cầu thị, tránh suy diễn chủ quan theo cảm tính cá nhân. Đánh giá khách quan

mới có thể kích thích, tạo động lực cho người được đánh giá và những kết quả đáng tin là cơ sở cho các quyết định quản lí đúng hướng. Nếu đánh giá thiếu khách quan, kết quả đánh giá sẽ không có ý nghĩa đối với giáo dục, nó làm cho việc ra quyết định bị chệch hướng, triệt tiêu động lực phát triển, làm ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Tính khách quan được thể hiện chủ yếu ở việc tiêu chuẩn hoá các nội dung đánh giá.

\* *Tính nhất quán*

Trong đánh giá, cần quán triệt nguyên tắc nhất quán. Bất kể đánh giá một đối tượng nào, dù là tập thể hay cá nhân, cũng cần phải xuất phát từ mục tiêu GDMN. Nội dung đánh giá phải thống nhất. Công cụ đánh giá phải đảm bảo mức độ chính xác.

\* *Tính toàn diện*

Đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện, không quá coi trọng hay bỏ qua một mặt nào đó trong nội dung các tiêu chuẩn đánh giá. Khi phân xét, cần có đầy đủ thông tin, tránh sử dụng thông tin một chiều.

\* *Tính mục đích*

Đánh giá cần có mục đích rõ ràng. Mục đích cốt lõi của việc đánh giá là để nâng cao chất lượng giáo dục, làm cho các hoạt động giáo dục đạt được hiệu quả mong muốn.

\* *Kết hợp giữa đánh giá và chỉ đạo*

Đánh giá là dựa vào chuẩn mực nhất định để đưa ra những nhận xét có tính khẳng định hay phủ định đối với hành vi thực tiễn của đối tượng được đánh giá, giúp cho đối tượng được đánh giá nhận ra hiện trạng đạt tới của bản thân. Chỉ đạo là sự kế tục và phát triển của việc đánh giá, đưa ra những gợi ý để người được đánh giá tự cải thiện bản thân, phấn đấu rèn luyện để đạt được những tiêu chuẩn mong đợi hay thực hiện những đề xuất, biện pháp tác động giáo dục giúp cho người được đánh giá phát huy sở trường, cải tiến công tác, đạt được những tiến bộ cao hơn nữa.

## Nội dung 2

---

NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

**Hoạt động 2: Tìm hiểu mục tiêu giáo dục – cơ sở của đánh giá trong giáo dục mầm non**

### NHIỆM VỤ

Bạn đã nghiên cứu và thực hiện chương trình GDMN, hãy nhớ lại và viết ra mục tiêu của GDMN.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về mục tiêu GDMN.

### THÔNG TIN PHẢN HỒI

Mục tiêu giáo dục là một hệ thống các chuẩn mực (các yêu cầu của xã hội trong mỗi thời đại, trong từng giai đoạn) của một mẫu hình nhân cách cần hình thành ở một đối tượng người được giáo dục nhất định. Do đó, mục tiêu giáo dục phụ thuộc vào mỗi thời kì nhất định của quá trình phát triển xã hội và mỗi giai đoạn của quá trình giáo dục con người.

Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một.

Để đạt được mục tiêu của GDMN, các mục tiêu theo từng lĩnh vực được xác định cụ thể dựa trên tình hình cụ thể của địa phương và của từng cơ sở giáo dục. Ví dụ: mục tiêu xây dựng và cải thiện về cơ sở vật chất (CSVC), mục tiêu phát triển đội ngũ, mục tiêu phát triển trẻ theo từng độ tuổi, từng lĩnh vực phát triển của trẻ...

### Hoạt động 3: Tìm hiểu một số nội dung, phương pháp đánh giá trong giáo dục mầm non

#### NHIỆM VỤ

Bạn hãy suy nghĩ và viết ra một cách ngắn gọn về những vấn đề dưới đây.

- Một số nội dung đánh giá cơ bản trong GDMN:

- Các phương pháp đánh giá trong GDMN:

Bạn hãy đối chiếu những vấn đề vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về nội dung, phương pháp đánh giá trong giáo dục mầm non.

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI

##### 1. Một số nội dung đánh giá trong giáo dục mầm non được đề cập trong module

- Đánh giá chất lượng cơ sở GDMN.
- Đánh giá nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ.

Căn cứ vào mục tiêu GDMN thì nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ được coi là trọng tâm, các nội dung đánh giá khác được coi là điều kiện tạo nên chất lượng phát triển của trẻ.

##### 2. Một số phương pháp đánh giá trong giáo dục mầm non

- *Phương pháp quan sát*: Trong đánh giá giáo dục, phương pháp quan sát hành vi, việc làm, hiện trạng của đối tượng được đánh giá giữ vai trò



quan trọng. Thường người ta dùng phương pháp này khi đánh giá về cơ sở vật chất của trường, đánh giá hoạt động chăm sóc, giáo dục của giáo viên, đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ...

- *Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện:* Được sử dụng trong các trường hợp cần tìm hiểu cụ thể ý kiến của người được đánh giá về một vấn đề nào đó, chẳng hạn như phỏng vấn để biết được việc thực hiện chính sách đối với đội ngũ GV, phỏng vấn cha mẹ trẻ để biết được sự hài lòng của họ đối với cơ sở GDMN, trò chuyện với trẻ để xác định mức độ phát triển về một lĩnh vực nào đó của trẻ (ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, kĩ năng xã hội)... Các câu hỏi, nội dung đàm thoại, phỏng vấn cần chuẩn bị kĩ càng. Câu trả lời của đối tượng cần được ghi chép lại một cách nguyên văn.
- *Phương pháp sử dụng bài tập/trắc nghiệm:* Phương pháp này được sử dụng chủ yếu để đánh giá mức độ, khả năng thể hiện những hiểu biết, hành vi trong một lĩnh vực nào đó của một người cụ thể. Đây là dạng bài tập tiêu chuẩn, ngắn gọn để xác định đặc điểm hay mức độ phát triển của đối tượng. Ví dụ: Sử dụng bài tập/trắc nghiệm trong đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, đánh giá kiến thức, thái độ, hành vi của trẻ...
- *Phương pháp sử dụng tình huống:* Phương pháp này thường được sử dụng để đánh giá nghiệp vụ của giáo viên trong các tình huống cụ thể thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ; đánh giá thái độ, hành vi xã hội, kĩ năng giải quyết vấn đề... của trẻ trong tình huống thực xảy ra hoặc tình huống giả định.
- *Phương pháp phân tích sản phẩm:* Phương pháp này được dùng để đánh giá kết quả sản phẩm của giáo viên hoặc của trẻ. Ví dụ: phân tích kế hoạch, giáo án của giáo viên; phân tích các sản phẩm tạo hình của trẻ (vẽ, nặn, xé, dán...).
- *Phương pháp trao đổi với phụ huynh:* Phương pháp này thường được sử dụng để thu thập ý kiến đánh giá, nhận định về chất lượng cơ sở GDMN, về đội ngũ giáo viên hoặc về sự phát triển của trẻ.

### Nội dung 3

---

#### ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

#### Hoạt động 4: Tìm hiểu đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non

##### NHIỆM VỤ

**Bạn đã từng tham gia đánh giá cơ sở GDMN, đã nghiên cứu các văn bản, tài liệu về đánh giá GDMN, hãy nhớ lại và viết ra để làm rõ một số vấn đề sau:**

– Một số vấn đề liên quan đến đánh giá cơ sở GDMN:

+ Cơ sở GDMN là:

+ Cơ sở GDMN gồm:

+ Chất lượng GDMN là:

– Đánh giá chất lượng cơ sở GDMN:

+ Tiêu chuẩn đánh giá:

+ Hình thức đánh giá:

- + Các cấp độ trường mầm non đạt chuẩn:

Hãy đối chiếu những vấn đề bạn vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về đánh giá chất lượng GDMN.

## THÔNG TIN PHẢN HỒI

### 1. Một số khái niệm liên quan

- Cơ sở GDMN là nơi diễn ra các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non một cách có tổ chức, hướng tới phát triển toàn diện cho trẻ, đáp ứng mục tiêu của GDMN.

Cơ sở GDMN gồm:

- + Nhà trẻ, nhóm trẻ: nhận trẻ từ 3 tháng đến 36 tháng tuổi;
- + Trường, lớp mẫu giáo: nhận trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi;
- + Trường mầm non: là cơ sở giáo dục kết hợp nhà trẻ và mẫu giáo, nhận trẻ từ 3 tháng đến 6 tuổi.
- Chất lượng GDMN: là sự đáp ứng của nhà trường đối với các yêu cầu về mục tiêu GDMN được quy định tại Luật Giáo dục.

### 2. Đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục mầm non

Đánh giá chất lượng cơ sở GDMN nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chất lượng cơ sở GDMN được đánh giá theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non được quy định tại Thông tư số 07/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* *Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non*

Bao gồm 5 tiêu chuẩn, 31 tiêu chí và 93 chỉ số.

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường: gồm 9 tiêu chí và 27 chỉ số.
- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: gồm 7 tiêu chí và 21 chỉ số.
- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị: gồm 6 tiêu chí và 18 chỉ số.
- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội: gồm 2 tiêu chí và 6 chỉ số.
- Tiêu chuẩn 5: Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ: gồm 7 tiêu chí và 21 chỉ số.

\* *Hình thức đánh giá*

Có hai hình thức đánh giá chất lượng cơ sở GDMN: Tự đánh giá và Đánh giá ngoài (theo Thông tư số 45/2011/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tự đánh giá của trường mầm non là hoạt động tự xem xét, kiểm tra, đánh giá của trường mầm non theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

*Quy trình tự đánh giá:*

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
  2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
  3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
  4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
  5. Viết báo cáo tự đánh giá.
  6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- Đánh giá ngoài trường mầm non là hoạt động đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước nhằm xác định mức độ đạt được tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của trường mầm non.

*Quy trình đánh giá ngoài:*

1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
2. Khảo sát sơ bộ tại trường mầm non.
3. Khảo sát chính thức tại trường mầm non.
4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
5. Lấy ý kiến phản hồi của trường mầm non về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

*\* Công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục*

Trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo hai cấp độ:

- Cấp độ 1: Trường mầm non ít nhất phải đạt được 17 tiêu chí quy định cụ thể trong tổng số 31 tiêu chí.
- Cấp độ 2: Trường mầm non đạt được ít nhất 80% tổng số các tiêu chí, trong đó phải đạt được các tiêu chí quy định ở cấp độ 1.

## Nội dung 4

---

### ĐÁNH GIÁ NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON

#### Hoạt động 5: Tìm hiểu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

##### NHIỆM VỤ

- Bạn đã đọc Chuẩn nghề nghiệp GVMN, hãy nhớ lại và trình bày một số nét cơ bản về Chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- + Mục đích của Chuẩn:

- + Lĩnh vực của Chuẩn:

– Yêu cầu của Chuẩn:

Lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

Lĩnh vực kiến thức:

**Lĩnh vực kỹ năng sư phạm:**

- Cách đánh giá kết quả theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- + Tiêu chuẩn xếp loại các tiêu chí của Chuẩn:

+ Tiêu chí xếp loại chung cuối năm học:

+ Quy trình đánh giá, xếp loại:

**Bạn hãy đối chiếu những vấn đề vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về Chuẩn nghề nghiệp GVMN và cách đánh giá GVMN theo Chuẩn.**

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI

##### 1. Vài nét về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

**Chuẩn nghề nghiệp GVMN là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm mà GVMN cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu GDMN.**



*Mục đích ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:*

- 1) Là cơ sở để xây dựng, đổi mới mục tiêu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non ở các cơ sở đào tạo GVMN.
- 2) Giúp GVMN tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- 3) Làm cơ sở để đánh giá GVMN hàng năm theo Quy chế đánh giá xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, phục vụ công tác quản lý, bồi dưỡng và quy hoạch đội ngũ GVMN.
- 4) Làm cơ sở để đề xuất chế độ, chính sách đối với GVMN được đánh giá tốt về năng lực nghề nghiệp.

*Lĩnh vực, yêu cầu, tiêu chí của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2008):*

- 1) Chuẩn nghề nghiệp GVMN gồm ba lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; và kĩ năng sư phạm. Mỗi lĩnh vực gồm có năm yêu cầu.
- 2) Yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN là nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực của Chuẩn đòi hỏi người giáo viên phải đạt được để đáp ứng mục tiêu của GDMN ở từng giai đoạn. Mỗi yêu cầu gồm có bốn tiêu chí.
- 3) Tiêu chí của Chuẩn là nội dung cụ thể thuộc mỗi yêu cầu của Chuẩn, thể hiện một khía cạnh về năng lực nghề nghiệp GVMN.

*Các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:*

- \* Các yêu cầu thuộc lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống
- 1) Nhận thức tư tưởng chính trị, thực hiện trách nhiệm của một công dân, một nhà giáo đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bao gồm các tiêu chí sau:
    - a) Tham gia học tập, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước;
    - b) Yêu nghề, tận tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ;
    - c) Giáo dục trẻ yêu thương, lễ phép với ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi, thân thiện với bạn bè và biết yêu quê hương;

- d) Tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước, góp phần phát triển đời sống kinh tế, văn hoá cộng đồng.
- 2) Chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a) Chấp hành các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
  - b) Thực hiện các quy định của địa phương;
  - c) Giáo dục trẻ thực hiện các quy định ở trường, lớp, nơi công cộng;
  - d) Vận động gia đình và mọi người xung quanh chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương.
- 3) Chấp hành các quy định của ngành, quy định của trường, kỉ luật lao động. Gồm các tiêu chí sau:
- a) Chấp hành quy định của ngành, quy định của nhà trường;
  - b) Tham gia đóng góp xây dựng và thực hiện nội quy hoạt động của nhà trường;
  - c) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công;
  - d) Chấp hành kỉ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công.
- 4) Có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo; có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a) Sống trung thực, lành mạnh, giản dị, gương mẫu, được đồng nghiệp, người dân tín nhiệm và trẻ yêu quý;
  - b) Tự học, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, khoẻ mạnh và thường xuyên rèn luyện sức khoẻ;
  - c) Không có biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống, trong chăm sóc, giáo dục trẻ;
  - d) Không vi phạm các quy định về các hành vi nhà giáo không được làm.
- 5) Trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ với đồng nghiệp; tận tình phục vụ nhân dân và trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:
- a) Trung thực trong báo cáo kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công;
  - b) Đoàn kết với mọi thành viên trong trường; có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;

- c) Có thái độ đúng mực và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ;
- d) Chăm sóc, giáo dục trẻ bằng tình thương yêu, sự công bằng và trách nhiệm của một nhà giáo.

\* Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kiến thức

1) Kiến thức cơ bản về GDMN. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Hiểu biết cơ bản về đặc điểm tâm lý, sinh lý trẻ lứa tuổi mầm non;
- b) Có kiến thức về GDMN bao gồm cả giáo dục hoà nhập trẻ tàn tật, khuyết tật;
- c) Hiểu biết mục tiêu, nội dung chương trình GDMN;
- d) Có kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ.

2) Kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Hiểu biết về an toàn, phòng tránh và xử lý ban đầu các tai nạn thường gặp ở trẻ;
- b) Có kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ;
- c) Hiểu biết về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng cho trẻ;
- d) Có kiến thức về một số bệnh thường gặp ở trẻ, cách phòng bệnh và xử lý ban đầu.

3) Kiến thức cơ sở chuyên ngành. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Kiến thức về phát triển thể chất;
- b) Kiến thức về hoạt động vui chơi;
- c) Kiến thức về tạo hình, âm nhạc và văn học;
- d) Có kiến thức môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và phát triển ngôn ngữ.

4) Kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Có kiến thức về phương pháp phát triển thể chất cho trẻ;
- b) Có kiến thức về phương pháp phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ;
- c) Có kiến thức về phương pháp tổ chức hoạt động chơi cho trẻ;
- d) Có kiến thức về phương pháp phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ.

5) Kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội liên quan đến GDMN. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Có hiểu biết về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và giáo dục của địa phương nơi giáo viên công tác;
- b) Có kiến thức về giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống một số tệ nạn xã hội;
- c) Có kiến thức phổ thông về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc nơi giáo viên công tác;
- d) Có kiến thức về sử dụng một số phương tiện nghe nhìn trong giáo dục.

\* Các yêu cầu thuộc lĩnh vực kĩ năng sư phạm

1) Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo năm học thể hiện mục tiêu và nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ của lớp mình phụ trách;
- b) Lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo tháng, tuần;
- c) Lập kế hoạch hoạt động một ngày theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực của trẻ;
- d) Lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc, giáo dục trẻ.

2) Kĩ năng tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khoẻ cho trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Biết tổ chức môi trường nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh và an toàn cho trẻ;
- b) Biết tổ chức giấc ngủ, bữa ăn đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ;
- c) Biết hướng dẫn trẻ rèn luyện một số kĩ năng tự phục vụ;
- d) Biết phòng tránh và xử trí ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp đối với trẻ.

3) Kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Bao gồm các tiêu chí sau:

- a) Biết tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng tích hợp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ;
- b) Biết tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp;
- c) Biết sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi (kể cả đồ dùng, đồ chơi tự làm) và các nguyên vật liệu vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ;

d) Biết quan sát, đánh giá trẻ và có phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp.

4) Kỹ năng quản lý lớp học. Bao gồm các tiêu chí sau:

a) Đảm bảo an toàn cho trẻ;

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý nhóm, lớp gắn với kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;

c) Quản lý và sử dụng có hiệu quả hồ sơ, sổ sách cá nhân, nhóm, lớp;

d) Sắp xếp, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, sản phẩm của trẻ phù hợp với mục đích chăm sóc, giáo dục.

5) Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng. Bao gồm các tiêu chí sau:

a) Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm;

b) Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp một cách chân tình, cởi mở, thẳng thắn;

c) Gần gũi, tôn trọng và hợp tác trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ trẻ;

d) Giao tiếp, ứng xử với cộng đồng trên tinh thần hợp tác, chia sẻ.

2. Cách đánh giá kết quả theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

\* Tiêu chuẩn xếp loại các tiêu chí, yêu cầu, lĩnh vực của Chuẩn:

1) Tiêu chuẩn xếp loại các tiêu chí của Chuẩn:

a) Điểm tối đa là 10;

b) Mức độ: Tốt (9 – 10); Khá (7 – 8); Trung bình (5 – 6); Kém (dưới 5).

2) Tiêu chuẩn xếp loại các yêu cầu của Chuẩn:

a) Điểm tối đa là 40;

b) Mức độ: Tốt (36 – 40); Khá (28 – 35); Trung bình (20 – 27); Kém (dưới 20).

3) Tiêu chuẩn xếp loại các lĩnh vực của Chuẩn:

a) Điểm tối đa là 200;

b) Mức độ: Tốt (180 – 200); Khá (140 – 179); Trung bình (100 – 139); Kém (dưới 100).

\* Tiêu chuẩn xếp loại chung cuối năm học

- 1) Loại Xuất sắc: là những giáo viên đạt loại tốt ở lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức và kỹ năng sư phạm;
- 2) Loại Khá: là những giáo viên đạt từ loại khá trở lên ở lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức và kỹ năng sư phạm;
- 3) Loại Trung bình: là những giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên ở lĩnh vực phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức và kỹ năng sư phạm, trong đó không có lĩnh vực nào xếp dưới loại trung bình;
- 4) Loại Kém: là những giáo viên có một lĩnh vực xếp loại kém hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau:
  - a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người khác, an toàn tính mạng của trẻ;
  - b) Xuyên tạc nội dung giáo dục;
  - c) Ép buộc trẻ học thêm để thu tiền;
  - d) Nghiện ma túy hoặc tham gia đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác;
  - e) Vắng mặt không có lý do chính đáng trên 60% tổng số thời lượng học tập bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ hoặc trên 60% các cuộc sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

\* Quy trình đánh giá xếp loại

- 1) Định kỳ vào cuối năm học, hiệu trưởng nhà trường tiến hành tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non. Cụ thể như sau:
  - a) Căn cứ vào nội dung từng tiêu chí, yêu cầu của Chuẩn, giáo viên tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chuẩn quy định;
  - b) Tổ chuyên môn và đồng nghiệp tham gia nhận xét, góp ý kiến và ghi kết quả đánh giá vào bản đánh giá, xếp loại của giáo viên.
  - c) Hiệu trưởng thực hiện đánh giá, xếp loại:
    - Xem xét kết quả tự đánh giá, xếp loại của giáo viên và những ý kiến đóng góp của tổ chuyên môn; khi cần thiết, có thể tham khảo thông tin phản hồi từ đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng;
    - Thông qua tập thể lãnh đạo nhà trường, đại diện chi bộ, công đoàn, chi đoàn, các tổ trưởng hoặc khối trưởng chuyên môn để đánh giá, xếp loại;

- Trường hợp cần thiết, có thể trao đổi với giáo viên trước khi quyết định đánh giá, xếp loại để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của giáo viên;
  - Ghi nhận xét, kết quả đánh giá, xếp loại từng lĩnh vực và kết quả đánh giá, xếp loại chung vào bản đánh giá, xếp loại của từng giáo viên;
  - Công khai kết quả đánh giá giáo viên trước tập thể nhà trường.
- d) Trong trường hợp chưa đồng ý với kết luận của hiệu trưởng, giáo viên có quyền khiếu nại với Hội đồng trường. Nếu vẫn chưa có sự thống nhất, giáo viên có quyền khiếu nại để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- 2) Trong trường hợp giáo viên được đánh giá gần sát với mức độ tốt, khá hoặc trung bình, việc xem xét nâng mức hay giữ nguyên dựa trên sự phân đấu của mỗi giáo viên, hiệu trưởng nhà trường quyết định những trường hợp cụ thể và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

## Nội dung 5

---

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRÉ

#### Hoạt động 6: Các hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ

##### NHIỆM VỤ

Bạn đã từng tham gia đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non, hãy nhớ lại và viết ra suy nghĩ của mình về những vấn đề sau:

- *Đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày:*
- + Mục đích đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày:

+ Nội dung đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày:

+ Cách ghi chép đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày:

– *Đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề:*

+ Mục đích đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề:

+ Nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề:

+ Cách ghi chép đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề:



- *Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi:*
- + **Mục đích đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi:**

- + **Nội dung đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi:**

- + **Cách ghi chép đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi:**

Bạn hãy đối chiếu những vấn đề vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về mục đích, nội dung và cách đánh giá sự phát triển của trẻ.

#### THÔNG TIN PHẢN HỒI

Đánh giá sự phát triển của trẻ là nội dung độc lập trong chương trình GDMN mới. Đây là quá trình theo dõi, thu thập thông tin một cách chủ

động, có hệ thống, đáng tin cậy về sự tiến bộ của trẻ và phân tích các dữ liệu thu thập được để làm cơ sở đưa ra các quyết định hành động thích hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

### 1. Mục đích đánh giá

Xác định những nhu cầu, hứng thú, khả năng và sự tiến bộ của từng trẻ để có thể lựa chọn những nội dung, thiết kế hoạt động giáo dục phù hợp. Phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu của từng trẻ để điều chỉnh các biện pháp chăm sóc, giáo dục phù hợp với từng cá nhân trẻ nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào học lớp Một tiểu học.

### 2. Nội dung đánh giá

Đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi gồm các nội dung:

- Đánh giá sự phát triển thể chất.
- Đánh giá sự phát triển nhận thức.
- Đánh giá sự phát triển ngôn ngữ.
- Đánh giá sự phát triển tình cảm – kĩ năng xã hội (TC – KNXH).
- Đánh giá sự phát triển thẩm mĩ (nội dung này có thể lồng ghép vào các nội dung phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, TC – KNXH).

### 3. Hình thức, nội dung, cách thức đánh giá và ghi chép kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ

Đánh giá sự phát triển của trẻ chủ yếu do giáo viên tiến hành trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Hoạt động này cũng có thể do các cán bộ quản lí giáo dục (Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu nhà trường) tiến hành với các mục đích cụ thể khác nhau nhưng cùng hướng đến mục đích chung là nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục để giúp trẻ phát triển.

Có ba hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ:

- Đánh giá tình hình của trẻ hằng ngày.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề giáo dục đối với trẻ mẫu giáo và đánh giá sự phát triển của trẻ theo tháng đối với trẻ nhà trẻ (sau đây gọi tắt là đánh giá theo chủ đề).
- Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi (sau một năm học).

#### *a) Đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày*

Mục đích đánh giá trẻ hàng ngày:

Đánh giá trẻ hàng ngày là quá trình theo dõi những diễn biến trạng thái tâm – sinh lí trong ngày của trẻ thông qua các hoạt động ăn, ngủ, vui chơi, học tập... nhằm phát hiện những biểu hiện tích cực hoặc tiêu cực của trẻ, trên cơ sở đó phân tích, xác định nguyên nhân để có những giải pháp kịp thời như điều chỉnh việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hay lựa chọn các điều kiện, biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp...

Nội dung đánh giá cụ thể:

- + Những biểu hiện về tình trạng sức khỏe của trẻ;
- + Trạng thái cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ;
- + Kiến thức và kĩ năng của trẻ thể hiện trong các hoạt động cụ thể.

Dựa trên kết quả đánh giá hàng ngày, giáo viên xác định những trẻ cần lưu ý đặc biệt, đề xuất nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp tiếp theo để giúp trẻ tiến bộ.

Cách thức đánh giá:

Đối với hình thức đánh giá tình hình của trẻ hàng ngày, phương pháp sử dụng có hiệu quả, dễ thực hiện là phương pháp quan sát trẻ qua các hoạt động diễn ra trong ngày và trao đổi với phụ huynh.

Ví dụ: Trẻ ăn có ngon không, ngủ có yên giấc không?; trẻ có thoải mái, hứng thú, tích cực trong các hoạt động vui chơi, học tập không? những sự kiện đặc biệt nào xảy ra trong ngày đối với trẻ? (trẻ bị đau do bị ngã, cắn nhau; trẻ không nhìn thấy rõ vật nào đó khi ngồi xa; trẻ nói thêm được những câu, từ ngữ mới; trẻ không phát âm được những từ nào đó; trẻ vẽ được bức tranh khá đặc biệt; trẻ biểu hiện những cảm xúc thái quá như dữ dằn, đập phá, gào khóc lâu hay ủ ê, ngồi một chỗ không chịu giao tiếp...).

Kết quả đánh giá hàng ngày được ghi vào nhật kí lớp hoặc sổ kế hoạch giáo dục bằng những nhận định chung về những vấn đề nổi bật, đặc biệt thu thập được qua quan sát đối với cá nhân hoặc một nhóm trẻ. Căn cứ vào những gì quan sát và ghi chép được, giáo viên có thể trao đổi với phụ huynh để cùng xem xét, xác định nguyên nhân để có những tác động kịp

thời khắc phục những tồn tại, phát huy những biểu hiện tích cực của trẻ trong những ngày tiếp theo hoặc lưu ý để tiếp tục theo dõi.

*b) Đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề giáo dục*

Mục đích đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề:

- Nhận định kết quả mà trẻ đạt được so với mục tiêu chủ đề/mục tiêu tháng đã đặt ra.
- Làm căn cứ xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch chủ đề giáo dục tiếp theo.

Nội dung đánh giá cụ thể:

Đánh giá kết quả đạt được của trẻ so với mục tiêu của chủ đề theo các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, TC – KNXH và thẩm mỹ, hoặc theo mục tiêu yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ được xác định của chủ đề giáo dục.

Đánh giá sự phù hợp của những nội dung, các hoạt động giáo dục của chủ đề với năng lực của trẻ.

Xác định nguyên nhân để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch giáo dục của chủ đề tiếp theo.

Cách thức đánh giá:

Đối với hình thức đánh giá sự phát triển của trẻ sau khi thực hiện một chủ đề giáo dục, có thể sử dụng phối hợp các phương pháp tùy vào thông tin cần thu thập mà mục đích đánh giá đặt ra để phân tích, đánh giá.

Ví dụ: Đánh giá sự phát triển về vận động thô của trẻ như leo, trèo, chạy, nhảy, bắt bóng... có thể đưa ra các bài tập để trẻ thực hiện.

Đánh giá khả năng phối hợp nhóm, thái độ ứng xử với bạn bè, tính tự tin, tự lực... có thể sử dụng phương pháp quan sát trẻ thông qua các hoạt động chơi, học tập... hoặc sử dụng các tình huống giả định.

Đánh giá khả năng sử dụng câu, từ, ngữ... của trẻ có thể sử dụng phương pháp trò chuyện trực tiếp với trẻ hoặc quan sát trẻ trong quá trình giao tiếp với bạn bè.

Đánh giá sự phát triển của trẻ sau chủ đề được tổng hợp theo “Phiếu đánh giá trẻ cuối chủ đề”.

Mẫu phiếu đánh giá trẻ cuối chủ đề (đánh giá chung cả lớp)

| PHIẾU ĐÁNH GIÁ TRẺ SAU CHỦ ĐỀ  |         |
|--|---------|
| Trường:..... Lớp /nhóm.....<br>Chủ đề:.....<br>Thời gian thực hiện chủ đề:<br>Từ ngày.... tháng.... đến ngày.... tháng .... năm.....   |         |
| NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ  | KẾT QUẢ |
| 1. Về mục tiêu của chủ đề<br>– Các mục tiêu trẻ đã thực hiện được.<br>– Các mục tiêu trẻ chưa thực hiện được.  |         |
| 2. Về nội dung của chủ đề<br>– Các nội dung trẻ chưa thực hiện tốt.<br>– Các nội dung còn trẻ chưa thực hiện được.   |         |
| 3. Về tổ chức các hoạt động của chủ đề<br>3.1. <i>Hoạt động học</i><br>+ Trẻ có tự tin, tích cực, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động học không? (ghi cụ thể những hoạt động mà hầu hết các trẻ đặc biệt thích thú).<br>+ Trẻ tỏ ra không hứng thú, không tích cực khi tham gia vào các hoạt động học nào? (ghi cụ thể những hoạt động mà hầu hết các trẻ tỏ ra không thích thú, khó khăn trong việc tiếp nhận kiến thức, kĩ năng).<br>3.2. <i>Hoạt động chơi góc</i><br>+ Trẻ thích lựa chọn chơi ở các khu vực chơi nào?<br>+ Trẻ thích và có kĩ năng chơi (hành động chơi, quan hệ, giao tiếp giữa các vai chơi, sử dụng thiết bị chơi, phát triển trò chơi... phù hợp) khi |         |

|  |   |
|--|---|
| <p>tham gia chơi các trò chơi không? (ghi cụ thể các trò chơi được nhiều trẻ thích chơi nhất).</p> <p>+ Trẻ không thích hoặc tỏ ra chán nản khi tham gia các trò chơi nào? (ghi cụ thể các trò chơi nhiều trẻ không thích chơi).</p> <p>+ Các khu vực chơi nào được trẻ lựa chọn nhiều nhất/ít nhất?</p> <p><b>3.3. Chơi ngoài trời</b></p> <p>+ Trẻ thích lựa chọn chơi ở các khu vực chơi ngoài trời nào nhiều nhất/ít nhất?</p> <p>+ Trẻ thích tham gia nhiều nhất vào các hoạt động chơi ngoài trời nào?</p> |   |
| <p><b>4. Những vấn đề khác</b></p> <p>+ Sức khoẻ của trẻ, thói quen, hành vi trong ăn uống, vệ sinh như thế nào?</p> <p>+ Những trẻ nào nghỉ dài ngày hoặc tham gia vào các hoạt động chủ đề không đầy đủ?</p> <p>+ Những sự cố đặc biệt nào xảy ra trong thời gian diễn ra chủ đề?</p> <p>+ Những trẻ cần lưu ý đặc biệt.</p>   |   |
| <p><b>XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>  | <p><b>HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |

Cách xác định nguyên nhân:

- Xem lại kế hoạch chủ đề:
- + Mục đích đặt ra của chủ đề có khả thi không?
- + Nội dung của chủ đề đã hoàn toàn phù hợp chưa?
- + Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học, chơi... chuyển tải nội dung đã phù hợp với đặc điểm của trẻ, với mục đích của chủ đề chưa?
- + Phương tiện, học liệu, giảng dạy có phù hợp với mục đích của hoạt động không?
- + Quản lí thời gian hoạt động, địa điểm tổ chức hoạt động, xây dựng môi trường lớp học có phù hợp với trẻ không?
- Xem lại tương tác giữa giáo viên với trẻ:
- + Việc sử dụng lời nói, đặt câu hỏi, đưa ra các khái niệm của giáo viên có phù hợp với trẻ không?
- + Giáo viên có những hỗ trợ kịp thời, đúng lúc với trẻ không? (giải thích, giảng giải, cung cấp thông tin, làm mẫu, cung cấp nguyên vật liệu...).
- + Những can thiệp của giáo viên có dựa trên cơ sở tôn trọng sự độc lập của trẻ không, có khuyến khích được trẻ hay áp đặt trẻ theo ý muốn của giáo viên?

*c) Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi*

Mục đích đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi:

- Làm căn cứ đề xuất kế hoạch giáo dục cá nhân tiếp theo.
- Rút kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của lứa trẻ tiếp theo.
- Làm căn cứ đề xuất các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ: về cơ sở vật chất, về thiết bị, đồ chơi, về nhân lực, thời gian, về chính sách... nhằm tác động tích cực đến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nội dung đánh giá cụ thể:

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về các lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, TC – KNXH, thẩm mỹ ở cuối mỗi độ tuổi – sau một giai đoạn học tập ở trường mầm non, dựa vào các chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ em 5 tuổi được lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Cách thức đánh giá:

- Đối với trẻ nhà trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, TC – KNXH và thẩm mỹ vào cuối các giai đoạn 6, 12, 18, 24, 36 tháng tuổi.
- Đối với trẻ mẫu giáo, đánh giá sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, TC – KNXH và thẩm mỹ ở cuối độ tuổi 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi vào cuối năm học.

Các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi tùy thuộc vào sự lựa chọn và sử dụng của giáo viên sao cho phù hợp nhất với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại. Giáo viên có thể sử dụng kết quả đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá trẻ sau chủ đề để tổng hợp, nhận định, đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi (chỉ số nào trẻ đã đạt qua theo dõi hàng ngày và sau chủ đề thì không phải xác định lại vào thời gian cuối năm học).

Kết quả đánh giá được ghi vào phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ, lưu vào hồ sơ cá nhân của trẻ để bàn giao cho gia đình. Kết quả đánh giá trẻ sẽ là một trong những cơ sở để cha mẹ trẻ và giáo viên ở các nhóm/lớp tiếp theo mà trẻ chuyển đến nắm được sự phát triển của trẻ.

#### 4. Cách xây dựng phiếu và đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi

*Bước 1: Xây dựng phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ:*

- Căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu đối với trẻ theo kế hoạch năm học, yêu cầu về giáo dục thực tiễn của địa phương và kết quả mong đợi trong chương trình GDMN theo từng độ tuổi, các giáo viên cùng cán bộ quản lý của nhà trường xây dựng phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ trên cơ sở tài liệu *Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN*.
- Đối với trẻ nhà trẻ, việc đánh giá không diễn ra cùng một lúc trên tất cả các trẻ. Vì vậy, căn cứ vào số lượng trẻ theo tháng tuổi mà giáo viên lập danh sách các trẻ tròn 6, 12, 24, 36 tháng tuổi để đánh giá trẻ theo các chỉ số tương ứng với từng độ tuổi của trẻ. Giáo viên căn cứ vào kết quả quan sát trẻ hàng ngày, qua trò chuyện, phân tích sản phẩm của trẻ, sử dụng bài tập, trao đổi với phụ huynh để ghi kết quả vào phiếu đánh giá trẻ.
- Riêng đối với trẻ 5 tuổi, căn cứ vào *Bộ Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi*, các giáo viên cùng cán bộ quản lý của nhà trường, cán bộ quản lý chỉ đạo



ngành học có liên quan tiến hành lựa chọn từ 30 – 40 chỉ số của 28 chuẩn để xây dựng thành phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ. Nên tập trung vào các chỉ số đại diện nhất của các chuẩn mà cộng đồng địa phương, cha mẹ trẻ, các nhà giáo dục mong đợi trẻ cần biết và có thể làm, được đại đa số các thành viên trong nhóm xây dựng phiếu thống nhất lựa chọn. Ví dụ: Đối với trẻ vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nên lựa chọn nhiều các chỉ số thuộc các chuẩn của lĩnh vực phát triển thể chất và nhận thức để chuẩn bị cho việc học tập của trẻ ở lớp 1.

*Bước 2: Xác định công cụ đánh giá trẻ.*

Căn cứ vào việc lựa chọn các phương pháp đánh giá: có thể thực hiện thông qua quan sát, bài tập, trò chuyện, phân tích sản phẩm, trao đổi với phụ huynh, sử dụng tình huống..., nhóm xây dựng phiếu sẽ thống nhất lựa chọn phương tiện đánh giá của từng chỉ số.

Ví dụ: Chỉ số: “Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m”:

- Cách thức thực hiện: Bài tập vận động Ném và bắt bóng.
- Phương tiện: Bóng da có đường kính 15cm.

Chỉ số: “Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động”:

- Cách thức thực hiện: Quan sát trẻ qua hoạt động chơi luân phiên các dụng cụ chơi ngoài trời.
- Phương tiện: Sử dụng các đồ chơi ngoài trời như xích đu, cầu trượt...

Chỉ số: “Biết kể chuyện theo tranh”:

- Cách thức thực hiện: Trẻ thực hiện bài tập Xếp tranh và kể lại câu chuyện theo tranh.
- Phương tiện: Bốn tranh kể về một câu chuyện đơn giản, phù hợp với độ tuổi của trẻ mà trẻ chưa biết.

*Bước 3: Tiến hành đánh giá.*

- Căn cứ vào nội dung của các chỉ số trong phiếu đánh giá, giáo viên có thể sử dụng các phương pháp khác nhau như quan sát trẻ, qua trò chuyện với trẻ, phân tích sản phẩm của trẻ, cho trẻ thực hiện các bài tập để thu thập các kết quả và ghi kết quả vào phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi. Tuy nhiên trong quá trình chăm sóc vào giáo dục trẻ, giáo viên có

thể nắm chắc được kết quả đạt được của trẻ ở một số chỉ số. Nếu chỉ số nào chưa chắc chắn, giáo viên có thể sử dụng công cụ đã xây dựng kiểm tra lại để đảm bảo tính đúng đắn, chính xác và khách quan của kết quả đánh giá. Đối với cán bộ quản lý các cấp, khi đánh giá, cần sử dụng bộ công cụ đã xây dựng.

- Ghi kết quả đạt được của trẻ bằng cách đánh dấu X vào cột “Đạt” hoặc “Chưa đạt” theo từng chỉ số trong phiếu đánh giá.
- Phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ thường sử dụng vào cuối chủ đề, cuối năm học, nhưng cũng có thể dùng để đánh giá đầu vào năm học, cuối học kì I và so sánh với kết quả cuối năm để thấy được sự tiến bộ của trẻ. Qua kết quả đánh giá trẻ đầu năm học, cuối học kì I, giáo viên có thể nắm được tình hình phát triển của cả lớp nói chung và của từng trẻ nói riêng để trên cơ sở đó xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch giáo dục ở giai đoạn tiếp theo.

Đánh giá trẻ cuối năm học giúp cho giáo viên xác định được những kết quả đạt được của trẻ trong lớp, từ đó xác định những điểm mạnh cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục của bản thân trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch của năm học tiếp theo.

Kết quả đánh giá của từng trẻ không dùng để xếp loại trẻ, không dùng để so sánh giữa các trẻ hoặc tuyển chọn trẻ vào lớp 1. Kết quả này được thông báo cho cha mẹ trẻ và giáo viên phụ trách tiếp theo nơi trẻ sẽ nhập học để cùng phối hợp đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp.

#### 5. Cách lập và lưu giữ hồ sơ cá nhân trẻ

Hồ sơ cá nhân là một dạng tư liệu, một căn cứ quan trọng giúp cha mẹ trẻ và giáo viên tiểu học có cơ sở xem xét, phối hợp và xác định các biện pháp giáo dục tác động tiếp theo giúp trẻ học tập và phát triển tốt khi trẻ vào học lớp 1.

- Hồ sơ bao gồm:
  - 1) Lí lịch của trẻ
  - 2) Sổ theo dõi sức khỏe, tiêm chủng của trẻ.
  - 3) Các sản phẩm của trẻ (vẽ, tô màu, cắt – dán...).

- 4) Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi.  
 5) Nhận xét của giáo viên (có thể ghi dưới phiếu đánh giá hoặc sổ theo dõi sự phát triển của trẻ).

– Cách sử dụng và lưu giữ hồ sơ cá nhân trẻ:

Hồ sơ của mỗi trẻ được lưu giữ trong túi riêng (bằng bìa hoặc nilon, hay cặp nilon). Trên hồ sơ có nhãn: tên, ngày sinh của trẻ, lớp/năm học.

Sản phẩm của trẻ trong hồ sơ cần được sắp xếp thành từng loại và theo trình tự thời gian để thấy được sự tiến bộ của trẻ. Các sản phẩm cần thiết được thu thập từ đầu cho đến thời điểm đánh giá và hết năm học.

Định kì, giáo viên xem lại hồ sơ trẻ, trao đổi với đồng nghiệp, phụ huynh về những tiến bộ trẻ đạt được, những khó khăn mà trẻ gặp phải để có kế hoạch tiếp theo. Tuy nhiên, giáo viên không được sao chép, phát tán hồ sơ của trẻ với bất cứ mục đích nào khi không được cha mẹ và Ban giám hiệu nhà trường thống nhất.

Mẫu phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ:

| <b>PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ 6 THÁNG TUỔI</b> |  |     |          |
|--|--|-----|----------|
| Tên trẻ:..... Ngày sinh:.....                            |  |     |          |
| Nhóm:.....   |  |     |          |
| Cân nặng:..... Chiều cao / dài:.....                     |  |     |          |
| SDD:.....  |  |     |          |
| STT  | Nội dung chỉ số  | Đạt | Chưa đạt |
| 1  | <i>Phát triển vận động:</i><br>Tự lấy, lật.                          |     |          |
| 2  | Cầm nắm, túm đồ vật bằng cả bàn tay.<br><i>Phát triển nhận thức:</i> |     |          |
| 3  | Nhìn theo người hoặc vật chuyển động.                                |     |          |
| 4  | Nghe và phản ứng với âm thanh quen thuộc.                            |     |          |

|   |   |  |  |
|---|---|--|--|
|   | <i>Phát triển ngôn ngữ:</i>   |  |  |
| 5   | Quay đầu về phía phát ra âm thanh.  |  |  |
| 6   | Nhìn chăm chú vào mặt người nói chuyện.   |  |  |
| 7   | Phát ra các âm bập bẹ khi được hỏi chuyện.<br><i>Phát triển tình cảm – kĩ năng xã hội và thẩm mĩ:</i> |  |  |
| 8   | Thích hóng chuyện.  |  |  |
| 9   | Biểu lộ cảm xúc (mỉm cười, cười thích thú, khua chân, tay, chăm chú nghe) khi nghe hát, các âm thanh. |  |  |
| <p>Kết luận của người kiểm tra:</p> <p>Ngày kiểm tra:</p> <p>Người kiểm tra: <span style="float: right;">Ghi rõ họ tên, kí tên</span></p> |   |  |  |

| <b>PHIẾU ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRÉ EM 5 TUỔI</b>   |     |          |
|---|-----|----------|
| <p>Tên trẻ:..... Ngày sinh:.....</p> <p>Lớp:.....</p>   |     |          |
| Nội dung chỉ số   | Đạt | Chưa đạt |
| <p><i>Phát triển thể chất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m.</li> <li>- Cắt theo đường thẳng và đường cong của các hình đơn giản.</li> <li>- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục.</li> <li>- Chạy 1km trong khoảng thời gian 5 – 7 giây.</li> <li>- Tự rửa mặt, chải răng hằng ngày.</li> <li>- Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.</li> </ul> |     |          |

|  |  |  |
|--|--|--|
| <p><i>Phát triển TC – KNXH:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình.</li> <li>– Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày.</li> <li>– Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</li> <li>– Sẵn sàng giúp đỡ người khác gặp khó khăn.</li> <li>– Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.</li> <li>– Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.</li> <li>– Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn.</li> <li>– Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày (ví dụ: không vứt rác bừa bãi, tắt điện khi không dùng...).</li> <li>– Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình (ví dụ: về khả năng, sở thích, nhu cầu, những khiếm khuyết về cơ thể...).</li> </ul> |  |  |
| <p><b>Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi.</li> <li>– Hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.</li> <li>– Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được.</li> <li>– Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.</li> <li>– Thể hiện sự thích thú với sách.</li> <li>– Biết kể chuyện theo tranh.</li> <li>– Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái.</li> <li>– Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải.</li> <li>– Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.</li> </ul>   |  |  |
| <p><b>Phát triển nhận thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên.</li> </ul>   |  |  |

|  |  |  |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.</li> <li>- Chỉ khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu.</li> <li>- Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự.</li> <li>- Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hằng ngày.</li> <li>- Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.</li> <li>- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc.</li> <li>- Kể lại câu chuyện được nghe theo cách khác.</li> </ul> |  |  |
| <p><b>Phát triển thẩm mỹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc.</li> <li>- Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em.</li> <li>- Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.</li> <li>- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.</li> <li>- Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình.</li> <li>- Đặt mới tên gọi, lời hát, vận động hoặc câu chuyện dựa trên cái đã biết.</li> </ul>   |  |  |
| <p><b>Kết luận của người kiểm tra:</b></p> <p>Ngày kiểm tra:</p> <p>Người kiểm tra: <span style="float: right;">Ghi rõ họ tên, kí tên</span></p>   |  |  |